

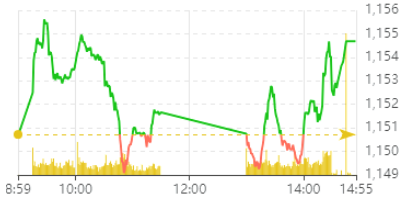
# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 05 THÁNG 01 NĂM 2024

|                  | VN Index           | 1.154,68      | 0,34%         |               | HNX Index         | 232,76        | 0,09%        |               |
|------------------|--------------------|---------------|---------------|---------------|-------------------|---------------|--------------|---------------|
|                  | KLGĐ               |               | GTGD          |               | KLGĐ              |               | GTGD         |               |
|                  | Cổ phiếu           | Thay đổi      | Tỷ đồng       | Thay đổi      | Cổ phiếu          | Thay đổi      | Tỷ đồng      | Thay đổi      |
| Khớp lệnh        | 760.282.600        | -33,4%        | 15.396        | -36,7%        | 59.577.900        | -46,7%        | 1.098        | -49,1%        |
| Thỏa thuận       | 42.985.728         | 8,2%          | 904           | -7,3%         | 1.161.100         | 69,4%         | 40           | 61,6%         |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>803.268.328</b> | <b>-32,0%</b> | <b>16.300</b> | <b>-35,6%</b> | <b>60.739.000</b> | <b>-46,0%</b> | <b>1.137</b> | <b>-47,8%</b> |

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

### VN-Index



### Giao dịch của NĐTNN

|                                   |         |
|-----------------------------------|---------|
| Giá trị mua (tỷ đồng)             | 1.046,0 |
| Giá trị bán (tỷ đồng)             | 1.484,4 |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)    | -438,5  |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 9,1     |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

| Mã  | Giá    | Thay đổi | %    |
|-----|--------|----------|------|
|     | VND    | VND      | %    |
| VCB | 86.200 | 300      | 0,4  |
| OCB | 14.250 | 200      | 1,4  |
| ASM | 11.000 | 450      | 4,3  |
| VPB | 19.200 | -150     | -0,8 |
| VHC | 66.300 | 2.600    | 4,1  |

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

| Mã       | Giá    | Thay đổi | %    |
|----------|--------|----------|------|
|          | VND    | VND      | %    |
| FUEVFNVD | 26.600 | 100      | 0,4  |
| VHM      | 43.100 | -350     | -0,8 |
| MSN      | 67.900 | -200     | -0,3 |
| VRE      | 23.350 | -50      | -0,2 |
| SHB      | 11.550 | 100      | 0,9  |

### Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

| Mã  | Giá    | Thay đổi | Giá trị |
|-----|--------|----------|---------|
|     | VND    | %        | Tỷ VND  |
| STB | 29.300 | 2,5      | 913     |
| SSI | 34.150 | 1,6      | 852     |
| DIG | 27.150 | 2,5      | 746     |
| VND | 22.300 | 0,0      | 528     |
| HPG | 27.800 | 0        | 481     |

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

| Mã  | Giá     | Thay đổi | %   |
|-----|---------|----------|-----|
|     | VND     | VND      | %   |
| PDN | 107.500 | 7.000    | 7,0 |
| PAC | 26.300  | 1.500    | 6,1 |
| FIR | 17.000  | 950      | 5,9 |
| VNS | 13.950  | 600      | 4,5 |
| ASM | 11.000  | 450      | 4,3 |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa  $\geq 700$  tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giao dịch trái chiều trong phiên thứ Năm ngày 04/01. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones tăng 10,15 điểm (+0,03%) lên 37.44,34 điểm. S&P 500 giảm 16,13 điểm (-0,34%) xuống 4.688,68 điểm – lao dốc 5 phiên liên tiếp; Nasdaq giảm 81,91 điểm (-0,56%) còn 14.510,3 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** giao dịch thận trọng trong phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản bật 132,21 điểm (+0,4%) lên 33.377,42. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 25,17 điểm (-0,85%) xuống 2.929,18 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 98,8 điểm (-1,07%) xuống 9.116,44 điểm. Chỉ số Kospi Hàn Quốc giảm 8,94 điểm (-0,35%) còn 2.578,08 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** tiếp tục đà tăng, đạt mức đỉnh 2 tháng gần nhất nhờ sự tích cực của nhóm cổ phiếu vua. Thị trường mở cửa với sắc xanh lan tỏa, động lực đến từ đến từ nhóm ngành ngân hàng và chứng khoán. Tuy nhiên đến giữa phiên sáng độ rộng thị trường dần thu hẹp, các nhóm ngành dần suy yếu khi có tới 290 mã giảm điểm. Sang tới phiên chiều chỉ số liên tục giằng co cho đến cuối phiên lực cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên tăng gần 4 điểm. Sắc xanh đỏ đan xen giữa các nhóm ngành, trong đó ngành chế biến thủy sản bật 2,53% là nhóm ngành dẫn dắt đà tăng. Ngoài ra nhóm chứng khoán (+0,56%) và ngân hàng (+0,8%) cũng tác động tích cực đến chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,96 điểm (+0,34%) lên 1.154,68 điểm. Thanh khoản HOSE giảm so với phiên hôm trước khi KLKL đạt 760 nghìn cổ phiếu, tương đương giá trị đạt gần 15 nghìn tỷ đồng.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** tăng 4,77 điểm (+0,41%) lên 1.161,14 điểm với 19 mã tăng điểm, 0 mã tham chiếu và 11 mã giảm điểm. STB, MBB, MWG là những mã tác động tích cực nhất tới chỉ số khi đóng góp 3,3 điểm. Ở chiều ngược lại VPB, VHM, VNM là những mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số khi lấy đi 1,2 điểm. KLKL đạt 229 triệu đơn vị.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 422 triệu cổ phiếu. Trong 10 mã có GTGD lớn nhất có 5 mã tăng điểm, 2 mã tham chiếu và 3 mã giảm điểm. Đáng chú ý tới các mã chứng khoán như DIG tăng 2,45% với KLKL tăng 8%, DXG tăng 1,04% với KLKL giảm 32%, ở chiều ngược lại GEX giảm 0,45% với KLKL giảm 24%, HSG giảm 0,45% với KLKL giảm 28%, ...
- HNX-Index** tăng 0,2 điểm (+0,09%) lên 232,76 điểm. VCS, HUT, BAB là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng với 0,5 điểm; trong khi IDC, NVB, HTP là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất hơn 0,2 điểm. UPCoM tăng 0,2 điểm lên 87,93 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 907 nghìn đơn vị giảm 33% và giá trị giao dịch đạt 17 nghìn tỷ đồng giảm 37% so với phiên trước đó.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### 2024, tiếp tục kỳ vọng FDI

Số liệu công bố của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy, năm 2023, cả nước có 36,61 tỉ đô la vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam, tăng 32,1% so với kết quả của năm 2022. Các chuyên gia nhận định, cơ hội thu hút đầu tư FDI của Việt Nam trong năm 2024 và những năm tới đang mở ra như năm 2008, thời điểm Việt Nam vừa tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Có thể nói, các ý kiến dự báo lạc quan rằng Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của chu kỳ mới thu hút FDI.

### Giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 ước đạt 73.5% kế hoạch

Theo báo cáo, về giải ngân vốn kế hoạch năm 2023: Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/11/2023 là 449,506.6 tỷ đồng, đạt 56.98% kế hoạch (788.935.5 tỷ đồng). Trong đó Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là 58.902 tỷ đồng (đạt 45.46% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/12/2023 là 579,848.8 tỷ đồng, đạt 73.5% kế hoạch (đạt 81.87% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), (cùng kỳ năm 2022 đạt 67.27% kế hoạch và đạt 75.11% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong đó Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là 72.686 tỷ đồng (đạt 56.1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Nợ công vượt 34 nghìn tỷ USD, Chính phủ Mỹ lại đối mặt nguy cơ đóng cửa

Theo dữ liệu mới nhất từ Bộ Tài chính Mỹ, tổng nợ quốc gia (nợ công) của nước này vượt mốc 34.000 tỷ USD lần đầu tiên trong lịch sử vào ngày 29/12/2023. Điều này cũng xảy ra chỉ 3 tháng sau khi nợ công Mỹ vượt qua mốc 33.000 tỷ USD, trong bối cảnh thâm hụt ngân sách tăng vọt. Nợ công đang là vấn đề gây tranh cãi lớn giữa hai phe Cộng hòa và Dân chủ tại Mỹ, khiến tình trạng bế tắc trong việc phê duyệt ngân sách liên bang càng thêm trầm trọng. Điều này lại một lần nữa đẩy Chính phủ Mỹ vào nguy cơ đóng cửa.

### Chiến lược mới để ổn định tỷ giá nhân dân tệ của Trung Quốc

Trong những tháng gần đây, Trung Quốc nỗ lực ổn định tỷ giá đồng nhân dân tệ bằng cách chỉ đạo các ngân hàng thương mại quốc doanh mua vào đồng nội tệ và đưa ra định hướng thị trường cho các ngân hàng. Cách làm này là một sự thay đổi lớn so với cách can thiệp của Bắc Kinh trong lần gần đây nhất khi đồng nhân dân tệ đang đầu với áp lực giảm giá mạnh. Vào năm 2015, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) dùng cách can thiệp chính thức vào thị trường ngoại tệ để giữ tỷ giá nhân dân tệ, theo đó “đốt” khoảng 1 tỷ USD dự trữ ngoại hối.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|--------|-------------|---------|-----------|------------|
| VRE         | 3/12/2023    | 2-4 tháng         | 22.500      | 26.000 | 21.500      | 23.100  | 3%        | Nắm giữ    |
| MSN         | 10/12/2023   | 2-4 tháng         | 65.500      | 77.000 | 61.500      | 68.400  | 4%        | Nắm giữ    |
| VHM         | 17/12/2023   | 2-4 tháng         | 39.500      | 46.000 | 37.500      | 43.000  | 9%        | Nắm giữ    |
| MWG         | 24/12/2023   | 2-4 tháng         | 41.500      | 49.000 | 39.000      | 42.450  | 2%        | Nắm giữ    |
| STB         | 1/01/2024    | 2-4 tháng         | 27.500      | 32.000 | 26.000      | 27.750  | n/a       | Chờ mua    |

### GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại bán ròng 439 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó khối này bán ròng 419,1 tỷ đồng trên sàn HOSE, mua ròng 11,57 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng 30,96 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là VCB (+62,8 tỷ), OCB (+42,08 tỷ), ASM (+42,01 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là FUEVFNVD (-226,28 tỷ), VHM (-101,01 tỷ), MSN (-49,81 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất với giá trị 5,28 tỷ trong khi IDV là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị 1 tỷ trên sàn HNX.

### GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 653,45 tỷ đồng trên sàn HOSE, Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm MWG (+102 tỷ), HPG (+101,13 tỷ), FPT (+63,12 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm MBB (-31,19 tỷ), CTG (-25,27 tỷ), DXG (-19,21 tỷ),...

### GIAO DỊCH TUẦN 25/12/2023 – 29/12/2023:

- Trong tuần từ 25/12/2023 – 29/12/2023 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 874 tỷ đồng trên sàn HOSE, Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+325 tỷ), ACB (+108 tỷ), FUEVFNVD (+77 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm HAH (-85 tỷ), TCB (-53 tỷ), E1VFN30 (-46 tỷ),
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là 196 tỷ đồng, Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

#### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 25/12/2023-29/12/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) |                 |                      | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) |                 |                      |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 6.538.428                    |                 |                      | 196.845                           |                 |                      |
|                              |                 |                      |                                   |                 |                      |
| Mã CK                        | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK                             | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HCM                          | (2.467.426)     | 115.126              | GMD                               | (112.632)       | (174.188)            |
| VCB                          | (3.082.945)     | 80.862               | VNM                               | (3.791.868)     | (173.312)            |
| HSG                          | (2.023.131)     | 79.649               | NCG                               | 5.079           | (99.880)             |
| PVD                          | (2.076.070)     | 66.566               | GAS                               | (768.270)       | (76.219)             |
| STB                          | (9.511.200)     | 66.231               | VTP                               | (8.531)         | (73.878)             |
| MSN                          | (2.286.661)     | 62.337               | SSI                               | (6.317.657)     | (72.505)             |
| BCM                          | 350.500         | 61.389               | SHB                               | (6.929.640)     | (71.046)             |
| VPB                          | (11.005.624)    | 59.494               | VND                               | 10.047.001      | (65.185)             |
| GEX                          | (3.585.000)     | 48.253               | VHM                               | (1.618.978)     | (48.206)             |
| CMG                          | 777.252         | 45.598               | HDG                               | 170.810         | (42.445)             |

Nguồn: Fiin Pro

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy, Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này, Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác, Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào, Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS, Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn,

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

### Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586